TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ	*Hồng Lĩnh, ngày 27 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2018/TLST/HNGĐ ngày 12/3/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L N , sinh ngày: 14/9/1987.

Trú tại: Tổ dân phố T, phường H, thị xã H, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Đoàn N C , sinh Năm: 1985.

Trú tại: Tổ dân phố M, phường Đ, thị xã H, tỉnh H.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội " Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành lập ngày 19/3/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L N , sinh năm: 1987.

- Bị đơn: Anh Đoàn N C , sinh năm: 1985.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Lê Thị L N và anh Đoàn N C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn N D , sinh ngày 11/5/2013 cho anh Đoàn N C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh C không yêu cầu chị N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N và anh C thỏa thuận chị Na nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0001145 ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh H), nay chị N được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX H;
- UBND P. B, thị xã H, tỉnh H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH
Thẩm phán

Bùi Quang Năng